

Số: 563 /QĐ-EVN

Hà nội, ngày 14 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành đơn giá khoan lấy mẫu kiểm tra chất lượng bê tông đầm lăn (RCC)
các dự án thủy điện

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty Mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ nội dung các văn bản của Bộ Công Thương: số 7447/BCT-NL ngày 27/7/2010 về việc hiệu chỉnh phù hợp định mức dự toán các công trình thủy điện, số 12098/BCT-NL ngày 30/11/2010 và số 0020/BCT-NL ngày 04/01/2011 về việc công bố và áp dụng phù hợp định mức dự toán chuyên ngành khoan xoay lấy mẫu kiểm tra chất lượng RCC;

Căn cứ Nghị quyết số 751/NQ-HĐTV ngày 15/11/2010 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt nam về việc ủy quyền Tổng Giám đốc phê duyệt hiệu chỉnh, bổ sung định mức - đơn giá công trình các dự án thủy điện;

Theo đề nghị của Ban Quản lý đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tập đơn giá khoan lấy mẫu kiểm tra chất lượng bê tông đầm lăn (RCC) các dự án thủy điện (Phụ lục kèm theo).

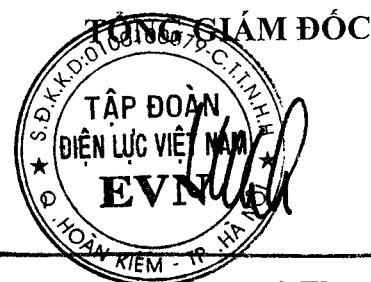
Điều 2. Đơn giá khoan lấy mẫu kiểm tra chất lượng RCC được ban hành là cơ sở để thực hiện công tác lập, duyệt dự toán và thanh quyết toán khối lượng khoan xoay lấy mẫu kiểm tra chất lượng RCC các dự án thủy điện do Tập đoàn Điện lực Việt nam (kể cả các đơn vị trong Tập đoàn) đầu tư xây dựng.

Điều 3: Các Ban Quản lý dự án thủy điện chịu trách nhiệm áp dụng đơn giá khoan lấy mẫu kiểm tra chất lượng RCC được ban hành đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và các quy định pháp lý liên quan.

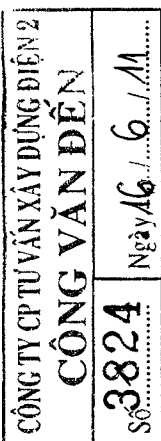
Điều 4. Trưởng các Ban: Quản lý đầu tư, Quản lý xây dựng, Quản lý đấu thầu, Kế hoạch, Tài chính - Kế toán, Pháp chế; Trưởng các Ban Quản lý dự án thủy điện và Trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (Các ATĐ: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, SLA, SB4, SB2; Các TCTĐL: MB, MT, MN, HN, TPHCM; Các Cty TĐ: Hòa Bình, T.Quang, Ya Ly, Q.Trị, Đ.Ninh, Đ.Nhim-H.Thuận-Đ.Mi, Bản Vẽ, Trung Sơn);
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Hội đồng Thành viên EVN (báo cáo);
- Các P.TGD: Tr.V.Được, D.Q.Thành, Ng.C.Lâm;
- Các Ban: QLXD, QLĐT, KH, TCKT, PC;
- Lưu: VT; ĐT.



Phạm Lê Thanh



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-EVN ngày /6/2011)

II/ THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG **ĐƠN GIÁ KHOAN XOAY LẤY MẪU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG RCC**

Bộ Công Thương đã ban hành các văn bản: số 12098/BCT-NL ngày 30/11/2010 về việc công bố định mức dự toán chuyên ngành khoan xoay lấy mẫu kiểm tra chất lượng RCC và số 0020/BCT-NL ngày 04/01/2011 về việc áp dụng định mức được công bố phù hợp với yêu cầu chung về kỹ thuật và các điều kiện thi công các dự án thủy điện đập RCC do Tập đoàn Điện lực Việt nam đầu tư. Trên cơ sở các nội dung liên quan đã thống nhất cùng một số đơn vị tư vấn tổ chức thực hiện khoan lấy mẫu RCC, Tập đoàn Điện lực Việt nam hướng dẫn các Ban Quản lý dự án thủy điện các nội dung cụ thể sau:

1/ Cơ sở để lập đơn giá:

Định mức được xác định trên cơ sở định mức dự toán khoan lấy mẫu RCC (Bộ Công Thương công bố tại văn bản số 12098/BCT-NL ngày 30/11/2010) được hiệu chỉnh phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thi công (theo nội dung các văn bản của Bộ Công Thương: số 7447/BCT-NL ngày 27/7/2010 và số 0020/BCT-NL ngày 04/01/2011) sau khi thống nhất cùng PECC1 - đơn vị tư vấn tổ chức thực hiện khối lượng lớn khoan lấy mẫu RCC

a/ Nội dung mức hao phí trực tiếp:

- + Vật liệu: khối lượng vật liệu chính, phụ để hoàn thành 1m khoan lấy mẫu RCC;
- + Nhân công: số ngày công lao động của công nhân trực tiếp để hoàn thành 1m khoan;
- + Máy thi công: số ca máy thi công trực tiếp để hoàn thành 1m khoan lấy mẫu RCC;

b/ Trị số mức: (như bảng định mức kèm theo).

2/ Đơn giá khoan xoay lấy mẫu RCC:

2.1/ Thành phần công việc:

- + Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, máy; xác định vị trí lỗ khoan; lập phương án khoan;
- + Lắp đặt, tháo dỡ, bảo hành, bảo dưỡng thiết bị và vận chuyển nội bộ công trình;
- + Khoan thuần túy bằng mũi khoan kim cương, ống khoan nòng đôi;
- + Lấy mẫu thí nghiệm và mẫu lưu;
- + Kiểm tra chất lượng sản phẩm, lập báo cáo, nghiệm thu, bàn giao.

2.2/ Điều kiện áp dụng:

- + Đường kính lỗ khoan: 180 mm;
- + Chiều dài hiệp khoan: 0,5 met;
- + Khoan không chống ống;
- + Lỗ khoan rửa bằng nước lã;
- + Lỗ khoan thẳng đứng (vuông góc với mặt phẳng nằm ngang),
- + Bộ máy khoan tự hành: máy YKB-500 hoặc máy khoan có đặc tính tương tự.

2.3/ Nội dung các thành phần chi phí trong đơn giá:

a/ Chi phí trực tiếp: Bao gồm toàn bộ các khoản mục chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện khoan RCC để lấy mẫu (kể cả công tác lập phương án và báo cáo kết quả khoan) và các khoản tính theo tỷ lệ %, cụ thể:

+ Chi phí vật liệu: Vật liệu chính (nhập ngoại) lấy theo hồ sơ thực mua của tư vấn trình Tập đoàn tháng 8/2008 (mũi khoan kim cương 180/150: 67.500.000 đồng/mũi, bộ mở rộng kim cương: 12.500.000 đồng/cái, ống mẫu nòng đôi: 182.000.000 đồng/cái, bộ lấy mẫu: 20.600.000 đồng/cái...); giá các vật liệu còn lại vận dụng theo các tập giá khảo sát xây dựng do Ủy ban nhân dân các tỉnh ban hành.

+ Chi phí nhân công: Theo bảng lương A1 được ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ: bậc thợ 4/7 Nhóm 3 – hệ số 3,29; Mức lương tối thiểu theo các mốc: 450.000 đ/tháng, 540.000 đ/tháng, 630.000 đ/tháng, 730.000 đ/tháng, 830.000 đ/tháng; Các khoản phụ cấp: phụ cấp lưu động: 40% lương tối thiểu, phụ cấp trách nhiệm: 2% lương tối thiểu, phụ cấp không ổn định sản xuất: 15% lương cơ bản, lương phụ: 23% lương cơ bản, chi phí khoán cho người lao động: 6% lương cơ bản.

+ Chi phí máy khảo sát xây dựng: Lấy theo giá tính khấu hao máy khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 03/2005/TT-BXD ngày 22/5/2006 của Bộ Xây dựng;

b/ Chi phí chung: 70% chi phí nhân công;

c/ Thu nhập chịu thuế tính trước: 6% giá thành khảo sát;

d/ Chi phí lán trại tạm: 2% giá trị dự toán khoan RCC.

2.4/ Một số trường hợp khác với với điều kiện áp dụng khi lập giá:

Đơn giá trên áp dụng đối với khoan đứng, sử dụng máy khoan YKB-500 (tương đương CBU-150ZUB), hiệp khoan 0,5m. Các trường hợp cụ thể dưới đây, chi phí nhân công, máy thi công được nhân với các hệ số (các tỷ lệ % trong đơn giá: chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, lán trại tạm được điều chỉnh tương ứng):

+ Khoan ngang k = 1,5;

+ Khoan xiên: k = 1,2;

+ Khoan bằng XJ-100 (hoặc máy tương tự): k = 0,7; + Hiệp khoan > 0,5 m: k = 0,9;

2.5/ Những chi phí chưa tính trong đơn giá:

a/ Chi phí chuyển quân và máy móc, thiết bị đến địa điểm khoan và ngược lại;

b/ Chi phí làm kho mẫu tạm (nếu có);

b/ Chi phí vận chuyển mẫu RCC về kho mẫu và phòng thí nghiệm.

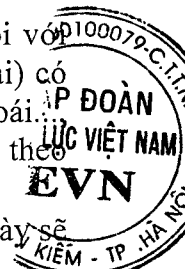
Các chi phí trên được lập dự toán theo quy định, trình duyệt cùng dự toán khoan lấy mẫu và thí nghiệm kiểm tra chất lượng RCC

2.6/ Một số quy định khác:

a/ Trường hợp khoan lấy mẫu RCC tại những công trình thuộc các địa bàn được hưởng thêm một số khoản phụ cấp khác như: phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động lớn hơn mức 40%, phụ cấp thu hút, phụ cấp độc hại nguy hiểm... thì chi phí tăng thêm tương ứng được tính trực tiếp trên cơ sở định mức hao phí nhân công trong Bảng định mức dự toán kèm theo.

b/ Giá nguyên, nhiên, vật liệu trong đơn giá được cố định đến hết năm 2009. Đối với thời gian thực hiện từ năm 2010 trở đi, trong trường hợp giá vật liệu chính (nhập ngoại) có khác biệt lớn so với giá vật liệu tính trong đơn giá do biến động thị trường, tỷ giá hối đoái... yêu cầu các Ban Quản lý dự án, các đơn vị tư vấn phản ánh kịp thời về Tập đoàn (kèm theo hồ sơ, tài liệu chi tiết liên quan) để được xem xét, điều chỉnh phù hợp;

c/ Khi Nhà nước có thay đổi về mức lương tối thiểu, giá ca máy... thì tập đơn giá này sẽ được xem xét, điều chỉnh phù hợp.



III/ BẢNG ĐƠN GIÁ KHOAN XOAY LẤY MẪU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG RCC

Đơn vị tính: đồng/m khoan

MÃ HIỆU	ĐỘ SÂU HỐ KHOAN	ĐƠN GIÁ / CÁC THÀNH PHẦN CHI PHÍ	MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU THÁNG (Đ/THÁNG)				
			450,000	540,000	630,000	730,000	830,000
KRCC-01	Độ sâu hố khoan đến 30m	ĐƠN GIÁ	3,136,503	3,243,003	3,349,503	3,467,836	3,586,169
		1/ Chi phí trực tiếp	2,698,148	2,756,090	2,814,033	2,878,413	2,942,793
		Trong đó NC và MTC	529,514	587,457	645,399	709,779	774,159
		2/ Chi phí chung	202,798	243,357	283,917	328,983	374,049
		3/ Thu nhập chịu thuế	174,057	179,967	185,877	192,444	199,011
		4/ Lán trại tạm	61,500	63,588	65,677	67,997	70,317
KRCC-02	Độ sâu hố khoan đến 60m	ĐƠN GIÁ	3,183,003	3,295,753	3,408,503	3,533,781	3,659,059
		1/ Chi phí trực tiếp	2,729,256	2,790,598	2,851,941	2,920,099	2,988,257
		Trong đó NC và MTC	560,622	621,964	683,307	751,465	819,623
		2/ Chi phí chung	214,699	257,638	300,578	348,289	396,000
		3/ Thu nhập chịu thuế	176,637	182,894	189,151	196,103	203,055
		4/ Lán trại tạm	62,412	64,623	66,833	69,290	71,746
KRCC-03	Độ sâu hố khoan đến 100m	ĐƠN GIÁ	3,379,636	3,518,834	3,658,031	3,812,695	3,967,359
		1/ Chi phí trực tiếp	2,860,760	2,936,491	3,012,223	3,096,369	3,180,515
		Trong đó NC và MTC	692,126	767,857	843,589	927,735	1,011,881
		2/ Chi phí chung	265,060	318,072	371,084	429,966	488,888
		3/ Thu nhập chịu thuế	187,549	195,274	202,998	211,581	220,164
		4/ Lán trại tạm	66,267	68,997	71,726	74,759	77,791

BẢNG ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN KHOAN XOAY LẤY MẪU BÊ TÔNG ĐÀM LẤN

Mã hiệu KRCC-01

KHOAN (ĐỨNG) LẤY MẪU RCC - ĐỘ SÂU HỐ KHOAN: TỪ TRÊN 60 M ĐẾN 100 M, HIỆP KHOAN: 0,5 M

Đơn vị tính: 1 m khoan

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức
I	Vật liệu		
1	Mũi khoan kim cương 180/150	mũi	0 015
2	Bộ mở rộng kim cương	bộ	0.012
3	Bộ lấy mẫu, hom chèn	cái	0.02
4	Cần khoan	m	0.036
5	Đầu nối cần	bộ	0.012
6	Ống mẫu nòng đôi	cái	0.002
7	Hộp gỗ 400 x 400	cái	0.03
8	Hộp gỗ 2 ngăn dài 1 m	cái	0.4
9	Gỗ nhóm V	m ³	0.0035
10	Vật liệu khác	%	10
II	Nhân công		
	Thợ bình quân 4/7	công	4.47
III	Máy		
1	Máy YKB-500 (tương đương CBU-150ZUB)	ca	0 55
2	Máy khác	%	1

Mã hiệu KRCC-02

KHOAN (ĐỨNG) LẤY MẪU RCC - ĐỘ SÂU HỐ KHOAN: TỪ TRÊN 30 M ĐẾN 60 M, HIỆP KHOAN: 0,5 M

Đơn vị tính: 1 m khoan

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức
I	Vật liệu		
1	Mũi khoan kim cương 180/150	mũi	0.015
2	Bộ mở rộng kim cương	bộ	0 012
3	Bộ lấy mẫu, hom chèn	cái	0.02
4	Cần khoan	m	0.036
5	Đầu nối cần	bộ	0.012
6	Ống mẫu nòng đôi	cái	0.002
7	Hộp gỗ 400 x 400	cái	0.03
8	Hộp gỗ 2 ngăn dài 1 m	cái	0.4
9	Gỗ nhóm V	m ³	0 0035
10	Vật liệu khác	%	10
II	Nhân công		
	Thợ bình quân 4/7	công	3.62
III	Máy		
1	Máy YKB-500 (tương đương CBU-150ZUB)	ca	0.45
2	Máy khác	%	1

Mã hiệu KRCC-03

KHOAN (ĐỨNG) LẤY MẪU RCC - ĐỘ SÂU HỐ KHOAN ĐẾN 30 M, HIỆP KHOAN: 0,5 M

Đơn vị tính: 1 m khoan

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức
I	Vật liệu		
1	Mũi khoan kim cương 180/150	mũi	0 015
2	Bộ mở rộng kim cương	bộ	0.012
3	Bộ lấy mẫu, hom chèn	cái	0.02
4	Cần khoan	m	0.036
5	Đầu nối cần	bộ	0.012
6	Ống mẫu nòng đôi	cái	0.002
7	Hộp gỗ 400 x 400	cái	0 03
8	Hộp gỗ 2 ngăn dài 1 m	cái	0.4
9	Gỗ nhóm V	m ³	0.0035
10	Vật liệu khác	%	10
II	Nhân công		
	Thợ bình quân 4/7	công	3.42
III	Máy		
1	Máy YKB-500 (tương đương CBU-150ZUB)	ca	0.42
2	Máy khác	%	1

Ghi chú: Đối với RCC có yêu cầu kỹ thuật đặc biệt khác với các điều kiện đã tính toán khi lập định mức - đơn giá, yêu cầu báo cáo cụ thể để được xem xét, hiệu chỉnh